TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 05/2020/HC-ST
Ngày 24/02/2020
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Thế Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đình Đạt;
Ông Ngô Văn Bê.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang*:** Ông Hoàng Đức Trình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/02/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 44/2019/TLST-HC ngày 02/7/2019 về việc Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 247/2019/QĐST-HC ngày 04/11/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 66/2019/QĐST-HC ngày 25/11/2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Bá Ph, sinh năm 1978

Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

(Ông Ph tại phiên tòa ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Ng; ông Ph và bà Ng đều có mặt)

Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang. Do ông Nguyễn Q Ng, chức vụ: Chủ tịch là người đại diện theo pháp luật. Ông Q Ng ủy quyền cho ông Hoàng Văn Tr, chức vụ: Phó Chủ tịch tham gia tố tụng tại Tòa án (ông Tr xin vắng mặt).

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Do ông Lại Thanh S, chức

vụ: Phó Chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch (ông S xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang là ông Ngô Văn X, chức vụ: Phó Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang và ông Giáp Văm T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện SĐ (ông X và ông T vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ là ông Nguyễn Ng Ng, chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quĩ đất và Cụm công nghiệp huyện SĐ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang. Do ông Nguyễn Q Ng, chức vụ: Chủ tịch là người đại diện theo pháp luật. Ông Q Ng ủy quyền cho ông Hoàng Văn Tr, chức vụ: Phó Chủ tịch tham gia tố tụng tại Tòa án (ông Tr xin vắng mặt).

- Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang do ông Phạm Văn H, chức vụ: Phó Chủ tịch phụ trách là người đại diện theo pháp luật (ông H có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2019, đơn khơi kiện bổ sung đề ngày 29/6/2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Nguyễn Bá Ph trình bày:

Đề nghị Tòa án:

- Hủy công văn số: 768/UBND-KT ngày 12/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ V/v giải quyết đề nghị được bồi thường 209,3m^2 đất và việc lập hồ sơ giải phóng mặt bằng liên quan đến nhà xưởng cơ khí của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th (viết tắt là công văn số: 768/UBND-KT ngày 12/6/2019)

- Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Ủy ban nhân dân viết tắt là UBND) tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ,

thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (lần 2) (viết tắt là Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019).

Căn cứ người khởi kiện đưa ra là:

Nguồn gốc 1995m² tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ do cha ông khi hoang từ những năm 1970 trở về trước và để lại cho gia đình ông, ông đã sử dụng ổn định, không tranh chấp, năm 2004 được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là giấy CNQSD đất) ngày 31/3/2004, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0066 QSDĐ/101 QĐ-UB.

Thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp đưởng tỉnh 293 đoạn thị trấn Th đi xã Long Sơn gia đình ông đồng ý.

Ngày 16/12/20016 Ủy ban nhân dân huyện SĐ cử tổ công tác đến gia đình ông kiểm đếm tài sản trên đất bị thu hồi, sau đó ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường như sau:

1. Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: xây dựng đường tỉnh 293 đoạn Thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (đợt 25) (viết tắt là Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017);

2. Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư dự án: Xây dựng đường tỉnh 293 đoạn thị trấn Th, thuộc địa phận huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (đợt 25) (viết tắt là Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017).

Ông cho rằng 2 quyết định trên là không đúng vì: Quyết định thu hồi đất ghi thiếu diện tích đất, không thể hiện bao nhiêu m² đất ở, bao nhiêu m² đất trồng cây lâu năm. Ông xác định diện tích đất của ông bị thu hồi là 209,3m².

Quyết định phê duyệt phương án bồi thường chỉ bồi thường cho ông 31,6m², không bồi thường 209,3m² đất trồng cây lâu năm là thiếu tài sản của ông, không phù hợp với thực tế, ông không đồng ý giá đất ở là 300.000đ/m² vì đất của gia đình ông nằm sát đường tỉnh 293, nhà xưởng cơ khí của ông đã được kiểm đếm, nhưng không được bồi thường.

Ngày 14/12/2017 ông đã khiếu nại việc này.

Tại Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ (lần đầu) (viết tắt là Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018). Đã không chấp nhận yêu cầu của ông.

Ngày 27/11/2018 ông khiếu nại Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018.

Tại quyết định s: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại cảu ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ (lần hai) (viết tắt là quyết định s: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019) cũng không chấp nhận yêu cầu của ông và thống nhất với Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018. Ngoài ra quyết định còn giao cho Chủ tịch UBND huyện SĐ thực hiện dứt điểm kết luận thanh tra số: 307/KL-UBND ngày 13/4/2017, giải quyết theo thẩm quyền nội dung ông Nguyễn Bá Ph đề nghị bồi thường 209,3m² đất và việc lập hồ sơ giải phóng mặt bằng.

Ngày 17/6/2019 ông nhận được công văn số: 768/UBND-KT ngày 12/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ. Gia đình ông không đồng ý với công văn số: 768/UBND-KT ngày 12/6/2019.

Cho rằng quyền lợi của mình bị xâm phạm, ông đã khởi kiện vụ án, đề nghị Tòa án hủy các quyết định trên.

*** Người bị kiện có văn bản trình bày:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ có văn bản số 63/UBND ngày 22/7/2019 và số 08/UBND-NC ngày 12/02/2020 trình bày:

1. Tóm tắt nội dung vụ việc

Thực hiện Quyết định số: 1738/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt lại dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa V, tỉnh Bắc Giang; Công văn số 246/UBND-GT ngày 11/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai dự án , cải tạo câng cấp Đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa V.

Thực hiện Quyết định số: 1824/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt bổ sung một s ố khối lượng hạng mục công trình Dự án đầu tư xây dựng công trình : Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa V, tỉnh Bắc Giang;

UBND huyện SĐ đã tiến hành thực hiện công tác lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường GPMB cho các hộ có đất, tài sản trên đất thuộc phạm vi dự án cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 293 và tuyến nhánh vào Tây Yên Tử trên địa bàn huyện SĐ.

Trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng, Hội đồng GPMB phát hiện một số GCNQSD đất của các hộ gia đình, cá nhân được cấp đến mép ngoài cùng

của nền đường tỉnh 293 (không ghi chỉ giới trừ hành lang giao thông đường tỉnh 293).

UBND huyện SĐ đã tiến hành thành lập Đoàn thanh tra về việc cấp GCNQSD (giấy chứng nhận quyền sử dụng) đất đối với một số hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến Đường tỉnh 293 tại địa phận xã : YĐ, TĐTLvà thị trấn Th, huyện SĐ (giai đoạn 1993-2013). Ngày 13/4/2017, Chủ tịch UBND huyện SĐ ban hành Kết luận số 307/KL-UBND về việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với UBND các xã: YĐ, TĐ, TL và thị trấn Th, huyện SĐ. Nội dung đã chỉ rõ việc cấp GCNQSD (giấy chứng nhận quyền sử dụng) đất thanh tra việc cấp GCNQSD đất đối với một số hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến Đường tỉnh 293 tại địa phận thị trấn Th và xã TM, huyện SĐ (giai đoạn 1993-2013), yêu cầu thu hồi GCNQSD đất do tại thời điểm cấp có sai về diện tích đất, không ghi ngày, tháng, diện tích sử dụng lớn hơn diện tích đất ghi trong GCNQSD đất và không ghi chỉ giới trừ hành lang giao thông theo quy định của Đường tỉnh 293 trong GCNQSD đất của các công dân (NĐ 172 (Điều 5))…..Từ những sai sót trên UBND huyện có Quyết định về vệc thu hồi GCNQSD đất của các hộ cấp sai tại thời điểm cấp, đối với các hộ gia đình cá nhân dọc tuyến Đường tỉnh 293 tại xã TLvà thị trấn Th trong đó có hộ ông Nguyễn Bá Phúc, các hộ dân không hợp tác nộp để làm thủ tục cấp lại và đính chính lại cho đúng thực tế.

Ngày 12/6/2019, Chủ tịch UBND huyện SĐ ban hành công văn số 768/UBND-KT, ngày 12/6/2019 về việc giải quyết đề nghị được bồi thường 209,3m^2 đất và việc lập hồ sơ GPM (giải phóng mặt bằng) liên quan đến nhà xưởng cơ khí của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ. Với nội dung như sau:

1. Về 209,3m^2 đất ông Nguyễn Bá Ph đề nghị được bồi thường:

Thửa đất của gia đình ông nằm trong phạm vi GPMB là thửa số 09, tờ bản đồ thực hiện kiểm kê số 34, có tổng diện tích là 782,8m^2. Thửa đất này đã được UBND huyện SĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 261818 ngày 31/3/2004 với tổng diện tích là 1.995,0m^2, trong đó: Đất ở: 510,0m^2, đất trồng cây lâu năm: 1.485,0m^2 mang tên Nguyễn Văn Ph.

Ngày 13/4/2017, Chủ tịch UBND huyện SĐ ban hành Kết luận Thanh tra số 307/KL-UBND về việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với UBND các xã: Yên Định, TĐ, Th L và thị trấn Th, huyện SĐ. Nội dung đã chỉ rõ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 261818 ngày 31/3/2004 của gia đình ông như sau:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện khoảng cách HLGT ĐT 293; 5m là không đúng với quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ: *"Đối với đường ngoài khu*

vực đô thị, căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo quy hoạch, tính từ mép chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hoặc rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên là: 20m (hai mươi mét) đối với đường cao tốc và đường cấp 1, cấp 2; 15m (mười lăm mét) đối với đường cấp 3; 10m (mười mét) đối với đường cấp 4, cấp 5; Đối với đường liên thôn, liên xã, do ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quy định nhưng hành lang mỗi bên không nhỏ hơn bề rộng một thân đường".

Theo Kết luận Thanh tra số 307/KL-UBND thì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông phải thu hồi để cấp lại, điều chỉnh đúng với quy định về hành lang an toàn giao thông.

Diện tích nằm trong phạm vi GPMB đường tỉnh 293 là 209,3m^2; trong đó: diện tích trừ hành lang an toàn giao thông theo Công văn 757/UBND-GT ngày 31/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh và theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là: 177,7m^2 diện tích này không được bồi thường; sau khi trừ hành lang an toàn giao thông gia đình ông được bồi thường đất ở là : 31,6m^2. Đến nay đã làm mặt đường và rãnh thoát nước không lấy đên diện tích đất của gia đình ông Phúc đã lập phương án là 31,6m^2, gia đình ông Phúc vẫn đang sử dụng ; Hội đồng bồi thường đã lập phương án duyệt giảm 31,6 m^2 và thu lại số tiền nộp lại ngân sách tại Quyết định số563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019.

2. Về đề nghị bồi thường công trình là nhà xưởng cơ khí:

Ngày 03/11/2011, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 56/UBND-KTN về việc tăng cường công tác quy hoạch, quản lý đất dọc hai bên Đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử. Chùa V;

Ngày 29/8/2011, UBND huyện SĐ ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về việc tạm dừng việc lập các thủ tục về giao đất, cấp GCNQSD đất, chuyển nhượng, tách thửa đất đối với các thửa đất liên quan phạm vi thu hồi đất dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử huyện SĐ.

Ngày 04/12/2013, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số: 651/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến đường tỉnh 293 (đoạn từ thành phố Bắc Giang đến điểm giao với Quốc lộ 279) tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

Tháng 7/2016, hộ gia đình ông xây dựng ngôi nhà xưởng cơ khí trên thửa đất của gia đình ông nằm trong khu vực quy hoạch xây dựng đường tỉnh 293 đã được phê duyệt. Việc xây dựng này vi phạm Luật Xây dựng năm 2014, tại Khoản 4, Điều 12: "*Các hành vi bị nghiêm cấm*" được quy định như sau: *"Xây dựng công trình không đúng quy hoạch xây dựng, trừ trường hợp có giấy phép*

xây dựng có thời hạn; vi phạm chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; xây dựng công trình không đúng với giấy phép xây dựng được cấp".

Việc không lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với công trình mới xây dựng là đúng với quy định của:

- Luật đất đai 2013, tại Khoản 2, Điều 92: *"Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất*" được quy định như sau: *"Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền".*

- Quyết định số: 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, tại Khoản 3, Điều 12: *"Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất Nhà nước thu hồi"* được quy định như sau: *"Đối với công trình xây dựng khác không còn giá trị sử dụng, các công trình xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và các trường hợp theo quy định tại Điều 92 Luật Đất đai thì không được bồi thường, hỗ trợ; chủ tài sản có trách nhiệm di chuyển giải phóng mặt bằng".*

- Quyết định số: 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phụ lục kèm theo Quyết định số: 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh, tại Khoản 5, Điều 1: *"Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 869/2014/QĐ- UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau"* được quy định như sau: *"Bổ sung khoản 3a vào sau Khoản 3 Điều 22 như sau: "3a. Nhà, công trình khác không được phép xây dựng nhưng đã xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất, khi xây dựng không bị lập biên bản ngăn chặn, xử lý của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ như sau: Tạo lập trước ngày 01/7/2004 được hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường; Tạo lập từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 được hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường; Tài sản tạo lập không hợp pháp từ ngày 01/7/2014 thì không bồi thường, không hỗ trợ, chủ tài sản phải tự di chuyển, bàn giao mặt bằng".*

Không bồi thường khi thu hồi đất ở (kể cả đất vườn) trong phạm vi 5,0m tính từ mép ngoài cùng của nền đường Đường tỉnh 293 (đoạn qua địa bàn huyện SĐ với quy mô chưa cải tạo, nâng cấp) để xây dựng Đường tỉnh 293 nhưng cho phép xem xét hỗ trợ đối với tài sản hợp pháp trên đất ở trong phạm vi này cần

phải tháo dỡ, di chuyển để xây dựng Đường tỉnh 293; cho phép xem xét hỗ trợ cho các hộ phải tháo dỡ công trình phụ để di dời , xây dựng công trình chính phục vụ tái định cư tại chỗ để xây dựng Đường tỉnh 293. Đối với các loại đất khác, UBND huyện SĐ thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định". Bởi vì:

Tại công văn số 2476/SGTVT-QLCL ngày 12/9/2016 làm rõ lịch sử hình thành Đường tỉnh 293: Đường tỉnh 293 được hình thành trước năm 1982. Ngày 12/4/1993, UBND tỉnh Hà Bắc có QĐ 426/CT giao cho Sở Giao thông quản lý đường bộ trong tỉnh trong đó có Đường tỉnh 293 đoạn Tiên Hưng - Mai Sưu và Đường tỉnh 269 (Mai Sưu-Hạ My); ngày 03/6/1995, UBND tỉnh Hà Bắc có Quyết định số 52/UB đổi tên đường 269 (Mai Sưu - Hạ My) thành đường 289; ngày 10/01/2006 UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND sát nhập đường 289 vào thành Đường tỉnh lộ 293.

Hành lang an toàn đường bộ Đường tỉnh 293 đoạn qua địa phận huyện SĐ. Đoạn Th-Thanh Luận-Long Sơn Đường tỉnh 293 cũ hiện trạng trước khi nâng cấp cải tạo là đường đất, phục vụ dân sinh và lâm nghiệp có bề rộng nền đường từ 3m-5m đi lại rất khó khăn (tương đương đường giao thông nông thôn loại A). Các hộ dân dọc hai bên đường được cấp GCNQSD đất từ khoảng năm 2000; theo quy định tại Điều 5 Nghị định 172/1999/NĐ-CP ngày 07/02/1999 và Điều 14, 15 Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ và các quy định hiện hành về quản lý hành lang đường bộ, hành lang an toàn giao thông đường bộ tính từ chân ta luy nền đắp và mép đỉnh mái đường đào hoặc mép ngoài của rãnh dọc bằng một thân đường, để đảm bảo lợi ích của nhân dân và hiện trạng tuyến đường thống nhất hành lang an toàn giao thông là 5m.

Như vậy lịch sử Đường tỉnh 293 đã có từ trước; việc cấp GCNQSD đất sau mà không trừ hành lang theo quy định của các NĐ 172 và NĐ 11 là sai, các GCNQSD đất diện tích sử dụng cơ bản của các hộ là lớn hơn diện tích ghi trong GCNQSD đất của các hộ và không ghi rõ đâu là đất thổ cư (đất ở), sơ đồ thửa đất không ghi trừ hành lang hay không. Như vậy phần diện tích đất sử dụng vào làm đường và hàng lang giao thông không nằm trong GCNQSD đất của các hộ mà các hộ đã làm các công trình và tài sản cây cối... lên phần đất hành lang giao thông do vậy không có quyết định thu hồi và không được bồi thường, đền bù về đất. Vì phần đất này không nằm trong GCNQSD đất của các hộ.

2. Vụ án của Ông: Nguyễn Bá Ph.

Giấy CNQSD đất cấp 31/3/ 2004 có tổng diện tích là 1.995m^2, đất thổ cư là 510,0m^2, đất TCLN là 1.485,0m^2. Diện tích được bồi thường là 31,6 m^2. Đến nay đã làm mặt đường và rãnh thoát nước không lấy đên diện tích đất của gia đình ông Phúc đã lập phương án là31,6m^2, gia đình ông Phúc vẫn đang sử dụng

Hội đồng bồi thường đã lập phương án duyệt giảm31,6 m^2 và thu lại số tiền nộp lại ngân sách tại Quyết định số563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019.

Diện tích nằm trên hàng lang an toàn giao thông là177,7m2, diện tích này đã trừ trên GCNQSD đất của ông. Như vậy diện tích 177,7m^2 là thuộc diện tích nằm trên hàng lang an toàn giao thông không nằm trong GCNQSD đất của ông: Nguyễn Bá Ph do vậy không được bồi thường và cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích gì của gia đình nhà ông Nguyễn Bá Ph.

Đường tỉnh 293 được hình thành trước năm 1982; từ năm 1983-1985 đã được thi công cải tạo , nâng cấp đoạn từ Mai Sưu đi Hạ My . Ngày 03/6/1995 UBND tỉnh Hà Bắc có QĐ số 52/QĐ-UB đặt tên đoạn đường từ Mai Sưu - Hạ My thành Đường tỉnh 289. Ngày 10/01/2006, UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 03/2006/QĐ-UBND sát nhập Đường tỉnh 289 (Mai Sưu - Hạ My) và Đường tỉnh 293 (Tiên Hưng-Mai Sưu) thành Đường tỉnh 293, do vậy không được bồi thường và cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích gì của gia đình ông Nguyễn Bá Ph.

Công trình là nhà xưởng cơ khí:

Ngày 03/11/2011, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 56/UBND-KTN về việc tăng cường công tác quy hoạch, quản lý đất dọc hai bên Đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử. Chùa V;

Ngày 29/8/2011, UBND huyện SĐ ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về việc tạm dừng việc lập các thủ tục về giao đất, cấp GCNQSD đất, chuyển nhượng, tách thửa đất đối với các thửa đất liên quan phạm vi thu hồi đất dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử huyện SĐ.

Ngày 04/12/2013, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số: 651/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến đường tỉnh 293 (đoạn từ thành phố Bắc Giang đến điểm giao với Quốc lộ 279) tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

Tháng 7/2016, hộ gia đình ông xây dựng ngôi nhà xưởng cơ khí trên thửa đất của gia đình ông nằm trong khu vực quy hoạch xây dựng đường tỉnh 293 đã được phê duyệt. Việc xây dựng này vi phạm Luật Xây dựng năm 2014, tại Khoản 4, Điều 12: "*Các hành vi bị nghiêm cấm*" được quy định như sau: *"Xây dựng công trình không đúng quy hoạch xây dựng, trừ trường hợp có giấy phép xây dựng có thời hạn; vi phạm chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; xây dựng công trình không đúng với giấy phép xây dựng được cấp".*

Việc không lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với công trình mới xây dựng là đúng với quy định của:

- Luật đất đai 2013, tại Khoản 2, Điều 92: *"Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất*" được quy định như sau: *"Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật ..."*.

- Quyết định số: 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, tại Khoản 3, Điều 12: *"Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất Nhà nước thu hồi"* được quy định như sau: *"Đối với công trình xây dựng khác không còn giá trị sử dụng, các công trình xây dựng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này và các trường hợp theo quy định tại Điều 92 Luật Đất đai thì không được bồi thường, hỗ trợ; chủ tài sản có trách nhiệm di chuyển giải phóng mặt bằng"*.

- Quyết định số: 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phụ lục kèm theo Quyết định số: 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh, tại Khoản 5, Điều 1: *"Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 869/2014/QĐ- UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau"* được quy định như sau: *"Bổ sung khoản 3a vào sau Khoản 3 Điều 22 như sau: "3a. Nhà, công trình khác không được phép xây dựng nhưng đã xây dựng trên đất có đủ điều kiện được bồi thường về đất, khi xây dựng không bị lập biên bản ngăn chặn, xử lý của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ như sau: Tạo lập trước ngày 01/7/2004 được hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường; Tạo lập từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 được hỗ trợ bằng 50% mức bồi thường; Tài sản tạo lập không hợp pháp từ ngày 01/7/2014 thì không bồi thường, không hỗ trợ, chủ tài sản phải tự di chuyển, bàn giao mặt bằng". Hiện nay các công trình của hộ ông phúc vẫn còn nguyên không bồi thường đến mà ông phúc vẫn đang sử dụng.*

UBND huyện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Bá Ph giữ nguyên nội dung công văn số 768/UBND-KT, ngày 12/6/2019 về việc giải quyết đề nghị được bồi thường 209,3m^2 đất và việc lập hồ sơ GPMB (giải phóng mặt bằng) liên quan đến nhà xưởng cơ khí của ông Nguyễn Bá Phúc, trú tại thôn Đồng Thanh, thị trấn Th, huyện SĐ, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của của ông Nguyễn Bá Ph. Lý do: Đường tỉnh 293 có trước năm 1982, Nghị định 172/1999 ngày 07/12/1999 của chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông đường bộ

đã quy định về hành lang giao thông. Trên thực tế, việc thực hiện giải tỏa hành lang giao thông đã được quy định tại Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng bộ trưởng, đối với các tuyến quốc lô, tỉnh lộ đều phải thực hiện giải tỏa hành lang giao thông sang mỗi bên tính từ chân đường (đối với quốc lộ 20m, tỉnh lộ 10m). Năm 1983, UBND tỉnh Hà Bắc ban hành chỉ thị 13/CT-UB hướng dẫn thực hiện Nghị định 203/HĐBT giao cho các địa phương tổ chức giải tỏa hành lang giao thông (tháo rỡ nhà cửa, cây cối trong hành lang) với chỉ giới bước một của các tuyến Đường tỉnh là 5m từ chân đường. Theo quy định tại Nghị định 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ thì đường liên thôn, liên xã áp dụng mức hành lang không nhỏ hơn bề rộng một thân đường (tương ứng khoảng 5m từ chân đường).

Nội dung bổ sung: Ra Quyết định thu hồi hủy bỏ Quyết định cưỡng chế số 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 và bồi thường danh dự ; trả lại GCNQSD đất.

UBND huyện không ra Quyết định thu hồi hủy bỏ Quyết định cưỡng chế số 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 vì trong nội dung quyết định cưỡng chế tại điều 1 đã nêu rõ các nội dung áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất và tháo dỡ tài sản trên đất và thời gian tổ chức thực hiện từ ngày 08/8/2019 đến ngày 19/8/2019.

Ngày 07/8/2019 Ban cưỡng chế đến từng gia đình bị cưỡng chế vận động lần cuối thì gia đình ông đã thống nhất nhận tiền và có biên bản bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thi công do vậy UBND huyện không ra Quyết định thu hồi hủy bỏ Quyết định cưỡng chế và cũng không có gì phải bồi thường danh dự cho gia đình ông.

Việc ông yêu cầu trả lại GCNQSD đất cho gia đình ông ; hiện nay GCNQSD đất của ông đang giữ tại văn phòng đăng ký QSD đất huyện Sơn Động; do vẫn còn có đơn khởi kiện chưa sử lý xong do vậy văn phòng đăng ký QSD đất chưa có kết luận cuối cùng về việc giải quyết do vậy chưa làm thủ tục cấp điều chỉnh biến động giảm được do đó chưa trả lại cho gia đình ông được.

2. **<u>Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có văn bản trình bày ngày 12/7/2019</u>**:

1. Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại

Sau khi UBND huyện SĐ có Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 về thu hồi đất và Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 về phê duyệt phương án bồi thường thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường 293, ông Ph không nhất trí với Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đã có đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện SĐ giải quyết

khiếu nại *(lần đầu)* tại Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018. Không nhất trí, ông Ph khiếu nại tới Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết khiếu nại *(lần hai)* tại Quyết định số: số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019.

Như vậy, việc giải quyết khiếu nại *(lần đầu)* của Chủ tịch UBND huyện tại Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 và việc giải quyết khiếu nại *(lần hai)* của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 là đúng trình tự, đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1, Điều 18; khoản 2, Điều 21 Luật Khiếu nại và Điều 204 Luật Đất đai năm 2013.

2. Căn cứ pháp lý giải quyết

2.1. Căn cứ thu hồi đất

Theo quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013 *(Thông báo Kết luận số 162/TB-VPCP ngày 14/6/2010 của Văn phòng Chính phủ về việc Thông báo kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của huyện SĐ được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 72/QĐ-UB ngày 07/02/2017; tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án tại Quyết định số: 1738/QĐ-UBND ngày 01/11/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt lại Dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch đấu thầu công trình cải tạo, nâng cấp đường 293*).

2.2. Căn cứ lập phương án bồi thường GPMB

- Về giá đất: Đất hộ ông Ph bị thu hồi thuộc vị trí các đoạn đường ngõ phố còn lại trong thị trấn, ông Ph được bồi thường 300.000đ/m^2 theo giá đất cụ thể quy định tại: khoản 3 và mục đ khoản 4, Điều 114 Luật Đất đai; khoản 1, Điều 11 Quyết định số: 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tiết 1.2.1 điểm 1.2 khoản 1, Điều 1 Quyết định số: 391/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt giá đất tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện một số dự án trên địa bàn huyện SĐ.

- Về diện tích 31,6m^2 đất được bồi thường: là diện tích được đo đạc thực tế theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Về loại đất thu hồi: là đất ở được xác định theo quy định tại khoản 1, Điều 11 Luật Đất đai năm 2013 *(xác định loại đất theo giấy CNQSD đất đã cấp)*.

- Về bồi thường tài sản trên đất: được thực hiện theo quy định tại Điều 12 và Điều 15 Quyết định số: 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh.

3. Một số nội dung liên quan đến kết quả xác minh

3.1. Tóm tắt nội dung khiếu nại

Ông Ph cho rằng gia đình ông đang sử dụng đất đã được cấp giấy CNQSD đất, UBND huyện SĐ thu hồi đất của gia đình ông để cải tạo, nâng cấp đường 293 nhưng không được bồi thường đất diện tích 209,3m^2; không nhất trí với giá bồi thường đất ở 300.000đồng/m^2 vì phần đất gia đình ông sử dụng bị thu hồi nằm sát với đường 293, không thuộc các đoạn đường ngõ phố còn lại trong thị trấn.

Nhà xưởng cơ khí đã được kiểm đếm nhưng không có trong Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, nếu không lấy đến nhà xưởng cơ khí thì phải trả lại bản kiểm đếm ban đầu gia đình đã ký, nếu không lấy vào nhà xưởng phải chuyển cột mốc cách nhà xưởng 2m theo quy định, làm lại bản kiểm kê mới và hủy bản kiểm kê cũ liên quan nhà xưởng.

Ông Ph khiếu nại Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về giải quyết khiếu nại của ông.

3.2. Diễn biến vụ việc, kết quả giải quyết của UBND huyện SĐ

Năm 2017, UBND huyện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng liên quan một số hộ sử dụng đất tại thôn Đ, thị trấn Th, trong đó có hộ ông Ph để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường 293, không nhất trí với phương án bồi thường, không nhận tiền bồi thường, ông Ph có đơn khiếu nại tới UBND huyện. Trên cơ sở đề xuất của Tổ xác minh tại Báo cáo số 01/BC-TXM ngày 01/01/2018, Chủ tịch UBND huyện SĐ có Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 về giải quyết khiếu nại của ông Ph, nội dung: *"Bác nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph. Việc lập phương án đối với diện tích đất ở của hộ gia đình ông Nguyễn Bá Ph với đơn giá là 300.000đồng/m^2 và không thực hiện bồi thường các công trình xây dựng vi phạm là đúng quy định, phù hợp với thực tế"*. Ông Ph không nhất trí, khiếu nại tới Chủ tịch UBND tỉnh.

3.3. Về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng

Ông Ph cho biết: Gia đình ông nguyên quán tại thôn Đồng Tu, xã An Đồng, huyện Duyên Hà (nay là Hưng Hà), tỉnh Thái Bình. Năm 1966, gia đình ông lên xã (nay là thị trấn) Th, huyện SĐ khai hoang đất để ở *(chính thửa đất đang khiếu nại)* liên tục đến nay, trên đất có nhà ở, công trình phụ và trồng cây lâu năm.

Thực hiện Chỉ thị số 18/1999/CT-TTg ngày 01/7/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp đẩy mạnh việc hoàn thành cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất ở nông thôn vào năm 2000. Trên cơ sở đề nghị của ông Ph, thửa đất đang có khiếu nại đã được UBND huyện SĐ cấp Giấy CNQSD đất số sê ri Đ 261818 ngày 31/3/2004 mang tên ông Nguyễn Văn Ph diện tích 510m^2 đất ở thuộc thửa số 12, trên giấy CNQSD đất có thể hiện sơ đồ diện tích 510m^2 đất ở, không thể hiện hành lang đường giao thông. Theo bản đồ địa chính thị trấn Th đo đạc năm 2010, đất hộ ông Ph thửa 79, diện tích 782,8m^2, tờ bản đồ số 33 *(tăng 272,8m^2 so với diện tích cấp giấy CNQSD đất năm 2004 do sai số đo đạc)*.

Ngày 31/3/2015, Chủ tịch UBND tỉnh có Công văn số 757/UBND-GT về giải phóng mặt bằng đường 293 đoạn qua địa bàn huyện SĐ, nội dung: Yêu cầu UBND huyện SĐ rà soát việc cấp giấy CNQSD đất dọc đường 293 *(đường Mai Sưu - Hạ My)*, thực hiện điều chỉnh những giấy CNQSD đất được cấp không đúng quy định của Luật Đất đai tại thời điểm cấp… Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện SĐ có Kết luận số 307/KL-UBND ngày 13/4/2017 về thanh tra việc chấp hành pháp luật đất đai đối với UBND các xã: Yên Định, TĐ, Th L và thị trấn Th. Kết luận có nội dung: Thu hồi 173 giấy CNQSD đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân tại các xã: Yên Định, TĐ, Th L và thị trấn Th để cấp đổi lại 173 giấy CNQSD đất, chỉnh lý toàn bộ sơ đồ thửa đất theo hiện trạng sử dụng đất, ghi chỉ giới hành lang an toàn giao thông theo quy định, chỉnh lý các sai sót trên giấy CNQSD đất theo quy định; giao UBND các xã: Yên Định, TĐ, Th L và thị trấn Th phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tham mưu thu hồi và chỉnh lý các sai sót trên giấy CNQSD đất của từng hộ gia đình, cá nhân, đồng thời cấp đổi lại theo quy định của pháp luật.

Trong 173 giấy CNQSD đất cấp không đúng quy định chủ yếu do không thể hiện khoảng cách hành lang giao thông, không ghi số vào sổ cấp giấy CNQSD đất. Trong số 173 giấy CNQSD đất đã cấp sai phạm thì có 13 trường hợp cấp cho các hộ sử dụng đất tại thôn Đ, thị trấn Th, trong đó có trường hợp cấp cho ông Ph.

Thanh tra huyện SĐ đã 03 lần đôn đốc tại các Văn bản: số 14/CV-TTr ngày 04/7/2017, số 20a/CV-TTr ngày 20/7/2017, số 10/CV-TTr ngày 19/9/2017 về thực hiện Kết luận thanh tra, yêu cầu các đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện xử lý 173 giấy CNQSD đất nêu trên, nhưng đến nay chưa thực hiện.

3.4. Về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường 293

Để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa V, UBND huyện SĐ tổ chức trích đo chỉnh lý trên nền bản đồ địa chính đo đạc năm 2010 đối với các hộ bị thu hồi đất. Theo đó, đất hộ ông Ph bị thu hồi thuộc thửa số 79, diện tích 782,8m^2, tờ bản đồ số 33, trong đó diện tích nằm trong chỉ giới bị giải phóng mặt bằng là 240,9m^2 *(gồm 31,6m^2 đất ở và 209,3m^2 là đất hành lang giao thông)*.

Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện SĐ căn cứ Công văn số 757/UBND-GT ngày 31/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về giải phóng mặt bằng đường 293 đoạn qua địa bàn huyện SĐ đã xác định: diện tích 209,3m^2 đất trong phạm vi 5m từ mép đường hiện tại trở vào là đất hành lang giao thông và tài sản trên đất không được kiểm kê để lập phương án giải phóng mặt bằng. Diện tích 31,6m^2 xác định là đất ở và tài sản trên đất *(tại biên bản kiểm kê ngày 16/12/2016)* được lập phương án giải phóng mặt bằng theo quy định.

Trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch UBND huyện SĐ *(tại Tờ trình số 526/TTr-UBND ngày 09/6/2017)* và Sở Tài nguyên và Môi trường *(tại Tờ trình số 412/TTr-TNMT ngày 27/6/2017)*, UBND tỉnh có Quyết định số: 391/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 về việc phê duyệt giá đất tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện một số dự án trên địa bàn huyện SĐ, trong đó giá đất ở tại thị trấn Th để bồi thường cho các hộ bị thu hồi đất làm đường 293 như sau:

- Đoạn từ ngã tư thị trấn đi Th L đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Đg: vị trí 1 là: 1.100.000đ/m^2.

- Đoạn từ hết đất nhà ông Nguyễn Văn Đg đến ngầm Đ: vị trí 1 là: 900.000đ/m^2.

- Các đoạn đường ngõ phố còn lại trong thị trấn: vị trí 1 là: 300.000đ/m^2.

Ngày 31/7/2017, UBND huyện SĐ có Quyết định số: 270/QĐ-UBND về thu hồi đất của 61 hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án cải tạo, nâng cấp đường 293, trong đó hộ ông Ph bị thu hồi 31,6m^2 đất ở, không thu hồi diện tích 209,3m^2 nêu trên.

Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện xác định đất hộ ông Ph bị thu hồi diện tích 31,6m^2 không thuộc đoạn: từ ngã tư thị trấn đi Th L đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Đăng và từ hết đất nhà ông Nguyễn Văn Đg đến ngầm Đ. Nên đã lập phương án bồi thường cho hộ ông Ph với giá 300.000đ/m^2 được xác định thuộc đoạn đường ngõ phố còn lại trong thị trấn theo Quyết định số: 391/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 nêu trên.

Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện, Chủ tịch UBND huyện SĐ có Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày

31/7/2017 về phê duyệt phương án bồi thường đối với các hộ bị thu hồi đất, trong đó hộ ông Ph được bồi thường tổng số tiền là 38.867.390đồng, gồm: đất ở 9.488.000đồng (31,6m^2 x 300.000đồng); tài sản trên đất 29.387.392đồng. Không phê duyệt bồi thường diện tích 209,3m^2 và tài sản trên đất.

4. Nội dung đã giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019:

Thống nhất với Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ về nội dung: Việc lập phương án đối với diện tích đất ở của hộ gia đình ông Nguyễn Bá Ph với đơn giá 300.000đồng/m^2 là đúng quy định, phù hợp với thực tế.

Chủ tịch UBND huyện SĐ có trách nhiệm tổ chức thực hiện dứt điểm Kết luận số 307/KL-UBND ngày 13/4/2017 kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai đối với các xã: YĐ, TĐ, Th L và thị trấn Th, huyện SĐ; giải quyết theo thẩm quyền nội dung ông Ph đề nghị được bồi thường 209,3m^2 đất và việc lập hồ sơ giải phóng mặt bằng liên quan nhà xưởng cơ khí.

5. Quan điểm của người bị khởi kiện

5.1. Nội dung ông Nguyễn Bá Ph khiếu nại và được Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết, ông Ph không nhất trí, tiếp tục khiếu nại đã được Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền.

Nội dung ông Nguyễn Bá Ph khiếu nại nhưng chưa được Chủ tịch UBND huyện xem xét, giải quyết, Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu Chủ tịch UBND huyện giải quyết theo thẩm quyền.

5.2. Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph là khách quan, đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giữ nguyên Quyết định nêu trên, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá Ph.

Ủy ban nhân dân huyện SĐ: có quan điểm như quan điểm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ:

Ủy ban nhân dân thị trấn Th: Họ gia đình ông Nguyễn Bá Ph có thửa đất số 179, tờ bản đồ số 33 với diện tích 782,8m² (kể cả 5m hành lang) theo các hộ dân sinh sống gần cho biết gia đình ông Ph đang sử dụng thửa đất đực anh rể là Nguyễn Văn Hg khai phá từ nhứng năm 1975 để trồng sắn, đến khoảng năm 2000 ông Nguyễn Văn Mức cho con trai là Nguyễn Văn Hg sử dụng và đến năm 2003 ông Hg cho em vợ là ông Nguyễn Bá Ph sử dụng để làm nhà và sử dụng từ đó cho đến nay không có tranh chấp với ai, ông Ph cho biết đến năm 2004 thì được cấp giấy

CNQSD đất (trong giấy chứng nhận có trừ hành lang giao thông 5m). Từ lúc ông Ph nhận từ ông Hg thửa đất hiện tại cho đến nay được gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp hay lấn chiếm.

Vậy qua xác minh Ủy ban nhân dân thị trấn Th nhận thấy về thời điểm sử dụng đất của hộ ông Ph là do các hộ dân sinh sống xung quanh đưa ra từ những năm 1975. Về phía Ủy ban nhân dân thị trấn Th không có tài liệu, chứng cứ, giấy tờ liên quan theo Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Vậy nên Ủy ban nhân dân thị trấn không có cơ sở để xác định hộ ông Ph sử dụng đất từ thời điểm nào.

Đến nay Ủy ban nhân dân thị trấn không ban hành quyết định hành chính nào liên quan đến thửa đất.

Bà Nguyễn Thị Ng nhất trí ý kiến ông Ph

Trong quá trình thu thập chứng cứ và chuẩn bị xét xử, người bị kiện đã ban hành quyết định hành chính mới. Cụ thể;

- Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc phê duyệt điều chỉnh giảm phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, các nhân để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp ĐT 293 và các tuyến nhánh tây Yên Tử; chùa V địa phận xã TM, thị trấn Th, xã Th L, huyện SĐ (viết tắt là Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019).

Quyết định có nội dung:

"*Điều 1.*

I. Điều chỉnh giảm diện tích tại các quyết định thu hồi đất đối với các hộ gia đình, cá nhân gồm:

- Đất ở đô thị: 500,6m²;

- Đất trồng cây lâu năm: 2.475,9m²;

- Đất trồng cây hàng năm: 83,0m².

Cụ thể:

1. Điều chỉnh giảm diện tích tại Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND huyện SĐ về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân như sau:

...

c) Hộ ông Nguyễn Bá Ph trú tại thôn Đ, nay là thôn Nh, thị trấn Th: Đất ở đô thị: 31,6m².

Lý do: Phạm vi thi công ĐT 293 và các công trình phục trợ không sử dụng đến phần diện tích thu hồi đất.

...

II. Phê duyệt điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân với tổng số tiền: 666.989.792 đồng, gồm:

...1. Điều chỉnh giảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND huyện SĐ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân như sau:

c) Hộ ông Nguyễn Bá Ph trú tại thôn Đ, nay là thôn Nh, thị trấn Th: 9.480.000 đồng (chưa nhận tiền; đã bàn giao mặt bằng).

- Bồi thường về đất: 9.480.000 đồng".

- Quyết định số: 4501/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ (viết tắt là Quyết định số: 4501/QĐ-UBND ngày 21/11/2019).

Quyết định có nội dung:

"*Điều 1. Thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ.*

Lý do: Nội dung thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của gia đình ông tại Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 và Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 đã được điều chỉnh tại Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của UBND huyện SĐ. Vậy nên không còn đối tượng để giải quyết khiếu nại lần đầu theo qui định tại Điều 11, Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011".

- Quyết định số: 1945/QĐ-UBND ngày 22/112019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là Quyết định số: 1945/QĐ-UBND ngày 22/112019). Quyết định có nội dung:

"*Điều 1. Thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.*

Lý do: Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ lần đầu đã bị thu hồi, hủy bỏ tại Quyết định số: 4501/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện SĐ nên

không còn đối tượng giải quyết theo qui định tại Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011".

Tại phiên tòa ngày 18/12/2019 ông Nguyễn Bá Ph bổ sung yêu cầu khởi kiện và trình bày:

- Đề nghị Tòa án hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất;

- Diện tích đất 161m² mà UBND huyện SĐ lấy làm đường 293 của gia đình ông phải được bồi thường;

- Đề nghị Tòa án buộc người bị kiện phải bồi thường danh dự cho gia đình ông,

- Đề nghị UBND huyện SĐ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông.

Đối với sơ đồ giải phóng mặt bằng do UBND huyện SĐ lập ông đồng ý, không cần thiết phải xem xét, thẩm định tại chỗ lại.

Tại phiên tòa ngày 18/12/2019 ông Nguyễn Ngọc Ng trình bày: Tòa án nhân dân Cấp cao đã bác yêu cầu khởi kiện của gần 20 người, vụ án ông Nguyễn Bá Ph cũng tương tự, đề nghị Tòa án tiếp tục bác yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày:

* Ông Nguyễn bá Ph trình bày đề nghị Tòa án:

- Hủy công văn số: 768/UBND-KT ngày 12/6/2019;

- Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019;

Ông Ph bổ sung yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án hủy thêm các quyết định:

- Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ;

- Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ;

- Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th (lần đầu) (viết tắt là Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018);

- Quyết định số: 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện SĐ Về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất, tháo dỡ tài sản trên đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 293 đoạn qua thị trấn Th, xã Th

L, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (viết tắt là Quyết định số: 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019).

- Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện SĐ (viết tắt là Quyết định số: 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019) và trả lại giấy CNQSD đất cho gia đình ông;

- UBND huyện SĐ phải bồi thường danh dự cho gia đình ông và bồi thường nhà xưởng lợp tôn khi thu hồi đất.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Ph như sau: Diện tích đất ông đang sử dụng có nguồn gốc do cha ông khai hoang từ trước năm 1970 (khoảng năm 1966) đã được cấp giấy CNQSD đất: UBND huyện SĐ thu hồi 209,3m² đất (trong đó có 31,6m² đất ở) của gia đình ông mà không bồi thường, ông không đồng ý; về giá đất bồi thường 300.000đồng/m² đất ở là thấp, ông đề nghị được bồi thường 950.000đồng/m². Chính vì vậy nên ông đề nghị hủy Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 và Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017, hủy phần liên quan đến diện tích đất của gia đình ông, các phần không liên quan ông không yêu cầu.

Các quyết định giải quyết khiếu nại không đúng nên ông cũng đề nghị hủy.

Đối với quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019, ông đã ký biên bản và bàn giao đất ngày 07/8/2019, nên không phải cưỡng chế, vì vậy cần hủy quyết định này.

Hiện tại nhà xưởng chưa bị cưỡng chế, ông vẫn sử dụng.

Ngoài ra ông Ph không yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Ng nhất trí ý kiến ông Ph.

* Ông Nguyễn Ngọc Ng trình bày: Việc cấp giấy CNQSD đất cho hộ ông Ph không đúng. Chủ tịch UBND huyện đã ban hành kết luận thanh tra số: 307 nêu rõ những nội dung cấp sai, trong đó không thể hiện hành lang an toàn giao thông, sai về diện tích. Do đó UBND huyện đã ban hành quyết định thu hồi giấy CNQSD đất số 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 để điều chỉnh lại giấy, tuy nhiên ông Ph không hợp tác, không đến làm việc và ông Ph đang khiếu kiện, nên đến nay chưa cấp lại giấy cho ông Ph.

Đối với diện tích đất 209,3m² bị thu hồi, trong đó có 31,6m² đất ở và 177,7m² đất trồng cây lâu năm. 31,6m² đất ở theo Quyết định số: 270 được thu hồi, nay không sử dụng đến, nên UBND huyện SĐ đã có quyết định phê duyệt giảm tại Quyết định số: 563, không thu hồi 31,6m² nữa. Còn lại 177,7m² đất trồng

cây lâu năm nằm trong chỉ giới hành lang an toàn giao thông, nên không được bồi thường.

Về tài sản trên đất: Ông Ph xây dựng sau khi có qui hoạch đường tỉnh 293 và có thông báo của UBND thị trấn Th, nên không được bồi thường. Mặt khác, sau khi thực hiện dự án đến nay, các tài sản của ông Ph vẫn nguyên vẹn, Ủy ban không thu hồi đến diện tích đất này, không bị cưỡng chế, ông Ph vẫn đang sử dụng.

Đối với diện tích đất nằm trong chỉ giới hành lang an toàn giao thông, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định cưỡng chế, đến ngày 07/8/2019 ông Ph đã tự nguyện bàn giao đất, nên không phải tiến hành cưỡng chế.

Sau khi UBND huyện ban hành Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 thì đối tượng là diện tích đất bị thu hồi và phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số: 270 và 277 không còn nữa. Nên Chủ tịch UBND huyện SĐ đã ban hành Quyết định số: 4501/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 hủy bỏ, thu hồi quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.

Đề nghị Tòa án căn cứ các bản án của Tòa án nhân dân cấp cao bác yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

* Ông Phạm Văn H trình bày: UBND thị trấn không có căn cứ xác định nguồn gốc đất của ông Nguyễn Bá Ph. Nhất trí ý kiến tại văn bản của Chủ tịch UBND huyện SĐ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính tại phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã được Toà án cho thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Viện kiểm sát không kiến nghị gì về thủ tục tố tụng.

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, nghe thẩm vấn và tranh luận tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá Ph. Miễn án phí HCST cho ông Nguyễn Bá Ph.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 03/5/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số: 674/QĐ-UBND; ngày 12/6/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ ban hành công văn số: 768/UBND-KT

Ngày 13/6/2019 ông Nguyễn Bá Ph nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy hai văn bản trên.

Do đó xác định ông Ph nộp đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, nên chấp nhận để xem xét theo qui định.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Người khởi kiện đề nghị tuyên bố:

- Hủy công văn số: 768/UBND-KT ngày 12/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ.

- Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 30 và Điều 32 của Luật tố tụng hành chính thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[1.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Ph đề nghị Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017;

- Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017;

- Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018;

- Quyết định số: 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019;

- Quyết định số: 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019;

Đây là các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định hành chính bị kiện. Do đó Tòa án bắt buộc phải xem xét theo qui định kể cả ông Ph không yêu cầu.

- Đối với yêu cầu UBND huyện SĐ phải bồi thường danh dự cho gia đình ông. Đây là yêu cầu vượt quá nội dung khởi kiện ban đầu. Tòa án sẽ nhận định nội dung này ở phần sau.

[1.4]. Về sự vắng mặt của người tha gia tố tụng: Chủ tịch UBND huyện SĐ, UBND huyện SĐ và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang vắng mặt tại phiên

tòa, nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo qui định tại khoản 1 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

Người khởi kiện đề nghị tuyên bố:

- Hủy công văn số: 768/UBND-KT ngày 12/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ.

- Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính, Tòa án xem xét quyết định có liên quan là:

1. Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ;

2. Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ;

3. Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th (lần đầu);

3. Quyết định số: 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện SĐ Về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất, tháo dỡ tài sản trên đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 293 đoạn qua thị trấn Th, xã Th L, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 261818 của UBND huyện SĐ cấp ngày 31/3/2004, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0066 QSDĐ/101QĐ-UB cho hộ ông Nguyên Văn Ph (tức Nguyễn Bá Ph) (BL 175);

5. Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện SĐ (BL 77);

6. Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ về việc phê duyệt điều chỉnh giảm phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp ĐT 293 và các tuyến nhánh tây Yên Tử; chùa V địa phận xã TM, thị trấn Th, xã Th L, huyện SĐ;

7. Quyết định số: 4501/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày

05/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th;

8. Quyết định số: 1945/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

Do các quyết định hành chính số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017, 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017, 563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 và 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 nêu trên liên quan đến nhiều người khác. Vì vậy Tòa án chỉ xem xét tính hợp pháp đối với phần liên quan đến ông Nguyễn Bá Ph khởi kiện. Còn các phần khác không liên quan đến ông Ph, Tòa án không xem xét.

Để đảm bảo tính thống nhất của bản án, Tòa án xem xét lần lượt các quyết định hành chính theo trình tự thời gian hoặc tính có liên quan của các quyết định.

[2.1]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung của: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 261818 của UBND huyện SĐ cấp ngày 31/3/2004, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0066 QSDĐ/101QĐ-UB cho hộ ông Nguyên Văn Ph (tức Nguyễn Bá Ph) và Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện SĐ.

Trong quá trình thực hiện dự án thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng đường tỉnh 293, phát hiện ra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ph có những sai sót. Chủ tịch UBND huyện SĐ đã xây dựng kế hoạch và thành lập đoàn thanh tra đột xuất thanh tra việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân dọc tuyến đường tỉnh 293. Đoàn Thanh tra đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Bá Ph, là người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Giấy CNQSD đất số 261818 của UBND huyện SĐ cấp ngày 31/3/2004, làm việc với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai và UBND thị trấn Th, thu thập tài liệu chứng cứ về việc cấp giấy CNQSD đất. Tại kết luận Thanh tra số 307/KL-UBND ngày 13/4/2017 đã có kết luận việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Ph là trái pháp luật, với lý do: "*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp không đúng qui định của pháp luật đất đai, không đúng diện tích đất vi phạm chỉ giới hành lang an toàn giao thông đường bộ (căn cứ theo điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai"*.

Do dó, UBND huyện SĐ đã ban hành Quyết định số: 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ ông Nguyễn Bá Ph là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

- Đối với giấy CNQSD đất số 261818 của UBND huyện SĐ cấp ngày 31/3/2004, đã được UBND huyện SĐ thực hiện đúng thẩm quyền. Tuy nhiên về trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chưa đảm bảo các qui định tại Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính. Cụ thể: Không thông qua Hội đồng xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử sụng đất, không có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ph, không có tài liệu nào thể hiện trình tự, thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho ông Ph.

- Không thể hiện khoảng cách về chỉ giới hành lang an toàn giao thông, không đúng qui định về bảo vệ công trình giao thông đối với công trình giao thông đường bộ qui định tại Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ, tại khoản 1 Điều 5 qui đinh: Giới hạn hành lang bảo vệ đối với đường:

"*Đối với đường ngoài khu vực đô thị căn cứ cấp kỹ thuật của đường theo qui hoạch, tính từ mép chân mái đường đắp hoặc mép đỉnh mái đường đào hoặc từ mép ngoài rãnh dọc hoặc từ rãnh đỉnh của đường trở ra hai bên là 20m đối với đường cao tốc và đường cấp 1, cấp 2; 15 m đối với đường cấp 3; 10 m đối với đường cấp 4, cấp 5*".

- Không đúng qui định tại Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính ....tại phần III, mục I, điểm d qui định: "*Thửa đất hoặc một phần thửa đất nằm trong qui hoạch chuyển sang sử dụng vào mục đích khác thì ghi chú vị trí, diện tích nằm trong qui hoạch chuyển mục đích sử dụng và thời gian thực hiện qui hoạch. Những ràng buộc trong hành lang an toàn giao thông, thủy lợi trên từng thửa đất*".

Do đó Quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 179/QĐ-UBND ngày 21/5/2019 của UBND huyện SĐ đúng về mặt nội dung.

Ông Nguyễn Bá Ph đề nghị trả lại giấy CNQSD đất là không có căn cứ.

[2.2]. **Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung của: Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 và Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện SĐ.**

UBND huyện SĐ căn cứ vào Quyết định số: 1738/QĐ-UBND ngày 01/112010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt lại dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây

Yên Tử, chùa V, tỉnh Bắc Giang; đã tiến hành lập hồ sơ, thông báo chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án, niêm yết danh sách diện tích đất bị thu hồi, thông báo kiểm kê hiện trang và lập biên bản kiểm kê tài sản trên đất (BL 169). phát tờ khai cho các đối tượng có đất bị thu hồi (BL 168), thông báo công khai phương án bồi thường; lập kế hoạch bồi thường giải phóng mặt bằng, lập biên bản về việc tuyên truyền, vận động người sử dụng đất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng (BL 170) là đúng trình tự, thủ tục.

Về thẩm quyền: UBND huyện SĐ ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường……là đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 66 của Luật đất đai.

Về nội dung: Theo các tài liệu do các bên cung cấp thể hiện diện tích đất bị thu hồi và được bồi thường là 31,6m², diện tích đất nằm trong hành lang an toàn giao thông là 177,7m² không nằm trong giấy CNQSD đất không được bồi thường.

Qua xem xét rà soát hồ sơ bồi thường giải phóng mặt bằng đường tỉnh 293 đoạn qua huyện SĐ thấy trong tổng số các hộ dân có đất bị thu hồi có hộ có giấy CNQSD đất có hộ chưa có giấy CNQSD đất. Gia đình ông Ph có đất bị thu hồi đã có giấy CNQSD đất, nhưng trên giấy chưa có việc trừ hành lang giao thông diện tích sát mép đường hiện trạng.

Trong khi đó việc thực hiện giải tỏa hành lang giao thông đã được quy định từ Nghị định số 203/HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng theo đó đối với các tuyến quốc lộ đường tỉnh đều phải thực hiện giải tỏa hành lang giao thông. Năm 1983 UBND tỉnh Hà Bắc ban hành Chỉ thị số 13/CT-UB hướng dẫn thực hiện Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng đã giao cho các địa phương giải tỏa hành lang giao thông. Theo quy định tại Nghị định số 172/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Chính phủ thì đối với đường liên thôn, liên xã áp dụng mức hành lang không nhỏ hơn bề rộng một thân đường (tương ứng khoảng 5m từ chân đường).

Theo báo cáo của Sở giao thông vận tải tại Công văn số 1212/SGTVT - QLGT ngày 30/6/2014: Đường tỉnh 293 được hình thành từ trước năm 1982; từ năm 1983 đến 1985 đã thi công cải tạo, nâng cấp đoạn từ Mai Sưu đi Hạ My. Ngày 03/6/1995, UBND tỉnh Hà Bắc có Quyết định số: 52/QĐ-UB đặt tên đoạn đường từ Mai Sưu - Hạ My thành đường tỉnh 289. Ngày 10/01/2006, UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số: 03/2006/QĐ-UBND sáp nhập đường tỉnh 289 (Mai Sưu - Hạ My) và đường tỉnh 293 (Tiên Hưng - Mai Sưu) thành đường tỉnh 293.

Như vậy, từ thời điểm tuyến đường hình thành thì các quy định về chỉ giới hành an toàn giao thông đã có hiệu lực và do đó khi cấp giấy CNQSD đất, cơ quan có thẩm quyền phải xem xét đến quy định về hành lang giao thông gắn với thực tế sử dụng đất của các hộ gia đình. Việc tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Ph không trừ hành lang giao thông là do nhận thức, trình độ và chủ quan của cán bộ chuyên môn của UBND huyện SĐ. Do vậy, sau khi kiểm tra, thanh tra UBND huyện SĐ đã thu hồi để cấp đổi lại giấy CNQSD đất của hộ ông Ph qua đó đã trừ hành lang giao thông.

UBND huyện SĐ đã căn cứ vào số liệu thực tế bị thu hồi đất để bồi thường (sau khi trừ hành lang giao thông), không bồi thường phần đất thuộc hành lang giao thông. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với các quy định của pháp luật và theo quy định khoản 3 Điều 157 Luật đất đai 2013 và điểm a khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai (áp dụng tại thời điểm thu hồi) thì đất và tài sản trên đất bị thu hồi được xem xét bồi thường nếu tạo lập trước thời điểm hành lang an toàn công cộng được công bố từ lịch sử hình thành đường tỉnh 293 (như phân tích phần trên).

Như vậy, UBND huyện SĐ không bồi thường phần đất hành lang giao thông là đúng quy định pháp luật.

* Đối với giá đất bồi thường. Căn cứ Quyết định số: 391/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt giá đất tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện một số dự án trên địa bàn huyện SĐ, trong đó giá đất ở tại thị trấn Th để bồi thường cho các hộ bị thu hồi đất làm đường 293 như sau:

- Đoạn từ ngã tư thị trấn đi Th L đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Đg: vị trí 1 là: 1.100.000đ/m^2.

- Đoạn từ hết đất nhà ông Nguyễn Văn Đg đến ngầm Đ: vị trí 1 là: 900.000đ/m^2.

- Các đoạn đường ngõ phố còn lại trong thị trấn: vị trí 1 là: 300.000đ/m^2.

Ngày 31/7/2017, UBND huyện SĐ ban hành Quyết định số: 270/QĐ-UBND. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện xác định đất hộ ông Ph bị thu hồi diện tích 31,6m^2 không thuộc đoạn: từ ngã tư thị trấn đi Th L đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Đg và từ hết đất nhà ông Nguyễn Văn Đg đến ngầm Đ. Nên đã lập phương án bồi thường cho hộ ông Ph với giá 300.000đ/m^2 được xác định thuộc đoạn đường ngõ phố còn lại trong thị trấn theo Quyết định số: 391/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 là đúng qui định. Ông Ph cho rằng vị trí

đất của gia đình ông phải được bồi thường ở mức giá 950.000 đồng/m² là không có căn cứ.

* Đối với tài sản trên đất là nhà xưởng cơ khí của ông Nguyễn Bá Ph được xây dựng tháng 7/2016. Trước đó ngày 03/11/2011, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Công văn số 56/UBND-KTN về việc tăng cường công tác quy hoạch, quản lý đất dọc hai bên Đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, Chùa V;

Ngày 29/8/2011, UBND huyện SĐ ban hành Thông báo số 07/TB-UBND về việc tạm dừng việc lập các thủ tục về giao đất, cấp GCNQSD đất, chuyển nhượng, tách thửa đất đối với các thửa đất liên quan phạm vi thu hồi đất dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử huyện SĐ.

Ngày 04/12/2013, UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số: 651/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến đường tỉnh 293 (đoạn từ thành phố Bắc Giang đến điểm giao với Quốc lộ 279) tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

Như vậy, ông Ph đã xây dựng ngôi nhà xưởng cơ khí trên thửa đất của gia đình ông nằm trong khu vực quy hoạch xây dựng đường tỉnh 293 đã được phê duyệt. Việc xây dựng này vi phạm Luật Xây dựng năm 2014, tại Khoản 4, Điều 12: "*Các hành vi bị nghiêm cấm*" được quy định như sau: *"Xây dựng công trình không đúng quy hoạch xây dựng, trừ trường hợp có giấy phép xây dựng có thời hạn; vi phạm chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng; xây dựng công trình không đúng với giấy phép xây dựng được cấp"*.

Tại Khoản 2, Điều 92 của Luật đất đai qui định: *"Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất*" được quy định như sau: *"Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền"*.

Nội dung Quyết định số: 270/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 và Quyết định số: 277/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Sơn là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Ph khởi kiện bổ sung đề nghị UBND huyện SĐ phải bồi thường danh dự cho gia đình ông, do UBND huyện SĐ ban hành Quyết định số: 270 và 277 trái pháp luật, nên 2 năm 2017 và 2018 gia đình ông không được gia đình văn hóa. Xét thấy: Như đã nhận định ở phần trên, các Quyết định số: 270 và 277 được ban hành đúng qui định, nên không chấp nhận yêu cầu này của ông Ph. Mặt khác yêu cầu này của ông Ph cũng vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu.

[2.3]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung của: Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th (lần đầu).

Ông Ph không đồng ý với việc không được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, ngày 14/12/2017 ông Ph đã khiếu nại việc này và đề nghị được bồi thường về đất và tài sản trên đất.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại. Chủ tịch UBND huyện SĐ đã cho thụ lý đơn khiếu nại và ra Thông báo thụ lý đơn khiếu nại, đồng thời ban hành quyết định về việc xác minh đơn khiếu nại, phân công nhiệm vụ xác minh đơn khiếu nại, ban hành kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại, giao cho tổ công tác tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ, làm việc với người khiếu nại, tổ công tác đã làm báo cáo kết quả xác minh đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph và ban hành quyết định về việc giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định tại các Điều: 27, 29 và 31 của Luật khiếu nại. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện Sơn Đồng không tổ chức đối thoại cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Như đã nhận định ở phần trên, diện tích đất ông Ph khiếu nại là đất thuộc hành lang an toàn giao thông và tài sản nhà xưởng của ông Ph xây dựng sau khi có qui hoạch đường tỉnh 293, nên không được bồi thường. Vì vậy Chủ tịch UBND huyện SĐ đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu bồi thường cho ông Ph là đúng về mặt nội dung.

[2.4]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung của: Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (lần 2).

Không đồng ý với quyết định Quyết định số: 619a/QĐ-UBND ngày 05/02/2018, ông Ph tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Chủ tịch UBND tỉnh đã cho thụ lý đơn của ông Ph và tiến hành các thủ tục xác minh, làm việc với những người có liên quan, người làm chứng, tổ chức đối thoại và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định tại các Điều 38, 39 và 40 của Luật khiếu nại.

Về nội dung Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Như đã nhận định ở phần trên, diện tích đất ông Ph khiếu nại là đất thuộc hành lang an toàn giao thông, do đó không được bồi thường. Ông Ph không cung cấp được tài liệu gì mới. Vì vậy Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu bồi thường cho ông Ph là đúng về mặt nội dung.

Tuy nhiên quyết định giải quyết khiếu nại số 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 đã yêu cầu Chủ tịch UBND huyện SĐ giải quyết theo thẩm quyền nội dung ông Ph đề nghị bồi thường 209,3m² đất và việ lập hồ sơ giải phóng mặt bằng liên quan nhà xưởng cơ khí.

[2.5]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung của: Công văn số 768/UBND-KT ngày 12/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ.

Thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại số 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019. Chủ tịch UBND huyện SĐ đã cho xem xét lại nội dung yêu cầu bồi thường 209,3m² và nhà xưởng ông Ph xây dựng trên đất.

Xét thấy diện tích đất trên nằm trong hành lang an toàn giao thông nên không được bồi thường và diện tích nhà xưởng ông Ph xây dựng sau khi có qui hoạch đường tỉnh 293, nên cũng không được bồi thường, nên Chủ tịch UBND huyện SĐ ban hành Công văn số: 768/UBND-KT ngày 12/6/2019 trả lời ông Ph là đúng qui định.

[2.6]. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành và nội dung của: Quyết định số: 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Chủ tịch UBND huyện SĐ về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất.

Do ông Ph không thực hiện việc bàn giao đất, UBND huyện đã nhiều lần vận động, thuyết phục ông Ph cùng gia đình nhận tiền bồi thường và bàn giao đất để thực hiện dự án, nhưng ông Ph không chấp hành. Chủ tịch UBND huyện SĐ đã ban hành Quyết định số: 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện SĐ về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định tại Điều 71 của Luật đất đai.

Nội dung Quyết định số: 2415/QĐ-UBND ngày 23/7/2019:

"...1. Cưỡng chế thu hồi tổng diện tích 31,6m² đất ở đô thị thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 34, bản đồ giải thửa phục vụ GPMB đường tỉnh số 293 tại thôn Đ, thị trấn Th.

2. Cưỡng chế tháo dỡ tài sản trên diện tích 177,7m² đất hành lang ATGT (hành lang an toàn giao thông) thửa đất số 9, tờ bản đồ số 34 và tài sản trên diện

tích 31,6m² đất ở đô thị thuộc thửa đất số 9, tờ bản đồ số 34, bản đồ giải thửa phục vụ GPMB đường tỉnh số 293 tại thôn Đ, thị trấn Th..."

Là đúng qui định. Tuy nhiên ngày 07/8/2019 ông Ph và gia đình đã tự nguyện bàn giao đất. Do đó không cần thiết phải thực hiện việc cưỡng chế.

Ông Ph yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế là không có căn cứ.

[2.7]. Trong quá trình thi công thực hiện dự án đường tỉnh 293, UBND thấy không cần thiết thu hồi 31,6m² đất ở đô thị của ông Ph để thực hiện dự án. Do đó UBND huyện SĐ đã ban hành Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh giảm phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp ĐT 293 và các tuyến nhánh tây Yên Tử; chùa V địa phận xã TM, thị trấn Th, xã Th L, huyện SĐ là đúng qui định.

[2.8]. Đối với Quyết định số: 4501/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện SĐ và Quyết định số: 1945/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đã được điều chỉnh bởi Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 20/11/2019. Vì vậy Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số: 4501/QĐ-UBND ngày 21/11/2019 thu hồi, hủy bỏ quyết định giải quyết khiếu nại là đúng qui định.

Do quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu bị thu hồi, hủy bỏ, nên Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số: 1945/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 về việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Nguyễn Bá Ph là đúng qui định.

* Đối với ý kiến của ông Nguyễn Ngọc Ngữ đề nghị áp dụng các bản án của Tòa án nhân dân Cấp cao đã xử đối với các hộ dân trên địa bàn huyện SĐ đề nghị được bồi thường khi thực hiện dự án làm đường tỉnh 293 để bác yêu cầu khởi kiện của ông Ph. Xét thấy, các bản án của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã xử đối với một số hộ dân trên địa bàn huyện SĐ đề nghị được bồi thường khi thực hiện dự án làm đường tỉnh 293. Đây không phải án lệ, nên không được áp dụng trong vụ án này.

Từ những phân tích trên thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

[3]. Về án phí: Miễn tiền án phí HCST cho ông Ph. Do ông Ph thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính;

Điều 204 của Luật đất đai;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá Ph về việc đề nghị:

- Hủy công văn số 768/UBND-KT ngày 12/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện SĐ V/v giải quyết đề nghị được bồi thường 209,3m^2 đất và việc lập hồ sơ giải phóng mặt bằng liên quan đến nhà xưởng cơ khí của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th.

- Hủy bỏ khoản 1 Điều 1 Quyết định số: 674/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Bá Ph, trú tại thôn Đ, thị trấn Th, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (lần 2).

2. Về án phí: Miễn tiền án phí HCST cho ông Nguyễn Bá Ph.

3.Về quyền kháng cáo:

Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

***Nơi nhận* :**
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THA dân sự T. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Người BV quyền và lợi ích hợp pháp của ĐS;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Dương Thế Vinh